

Bản án số: 50/2023/HS-ST

Ngày: 31/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Phạm Văn Long

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Đỗ Văn Trung

Ông Nguyễn Văn Kha

Bà Huỳnh Bích Như

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:**
Ông Phan Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2023/TLST - HS, ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Chí N sinh ngày 07/01/1997, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1975 và bà Mạch Thị Thùy H, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/7/2023 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Chí N:** Luật sư Trương Hoàng Ph - Văn phòng luật sư Trương Hoàng Ph, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- **Bị hại:** Anh Huỳnh Thái H, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (chết).

- **Người đại hợp pháp của bị hại:** Chị Huỳnh Thị Thanh E, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Huỳnh Thị Thanh E, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2/ Chị Trần Thị Thúy P, sinh năm: 1989. Nơi thường trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: số 1502 đường V, phường K, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo quyền ủy của chị Trần Thị Thúy P: Bà Huỳnh Thị Thanh E, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Theo văn bản ủy quyền ngày 11/8/2023 (có mặt).

3/ Bà Mạch Thị Thùy U, sinh năm: 1972. Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Mạch Thị Th, sinh năm: 1949. Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Anh Kim Nhựt T, sinh năm: 1995. Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

3/ Anh Nguyễn Phước O, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4/ Anh Cao Thế X, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 24/7/2023, bị cáo Trần Chí N sau khi uống rượu bia thì điều khiển xe mô tô đi đến nhà của Kim Nhựt T, sinh năm 1995, nơi cư trú ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh để mượn loa về nghe nhạc. Khi đến thì gặp T đang nhậu với Huỳnh Thái H, sinh năm 1982, nơi cư trú ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh nên bị cáo N vào nhậu chung với T và H. Khi uống được vài lon bia thì bị cáo N hỏi T mượn cái loa về nhà nghe nhạc thì T đồng ý và kêu bị cáo N ngồi nhậu một lúc khi nào về thì lấy vì loa đang mở nhạc để mọi người nghe. Nhậu được một lúc thì có Nguyễn Phước O, sinh năm 1989 và Cao Thái Toàn, sinh năm 1988 cùng nơi cư trú ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến nhà của T để ăn cháo nên T rủ cả hai vào cùng nhậu. Khi bị cáo N và T đi vệ sinh thì bị cáo N có nhắc T về việc cho mượn cái loa thì T kêu bị cáo N vào nhà lấy. Bị cáo N đi vào nhà lấy cái loa đang để trên máy giặt gần bàn nhậu thì H chửi thề và nói với bị cáo N loa đang mở nhạc sao lấy đi, bị cáo N không trả lời và bỏ loa lại rồi đi về hướng cửa nhà sau, khi đến thềm nhà thì bị cáo N nghe H nói về việc loa đang nghe nhạc nhưng bị cáo N lấy đi nên bị cáo N quay lại cự cãi với H thì được T can ngăn. Tiếp đó, do tức giận nên bị cáo N lấy cây kéo có sẵn tại khu vực đang nhậu xông về hướng H. Lúc này, bị cáo N và H đứng đối diện cách nhau khoảng 50-60cm còn T đứng giữa can ngăn thì bị cáo N dùng tay phải cầm cán cây kéo còn hai mũi kéo khít vào nhau, bị cáo N đâm theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng trước cổ bên phải của H 01 (một) cái làm chảy máu thì được T đẩy ra nên bị cáo N làm rớt cây kéo xuống nền nhà. Bị cáo N bỏ ra phía cửa sau để đi về còn H thì đi về phía cửa trước nhà của T, khi H đi ra khỏi cửa trước được một đoạn thì té ngã bất tỉnh. H được Phước O và T đưa đến Trung tâm y tế huyện C cấp cứu, do thương tích nặng nên đến khoảng 22 giờ cùng

ngày thì H tử vong. Sau đó, bị cáo N đến Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh để đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 561/KLGĐTT-KTHS ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

- Các kết quả chính: Vết thủng da cơ vùng cổ; Đứt cung động mạch dưới đòn phải; Xoang ngực phải chứa đầy máu.

- Kết luận: Qua giám định tử thi Huỳnh Thái H, căn cứ vào tổn thương trên đại thể kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong là do vết thủng vùng cổ phải làm đứt cung động mạch dưới đòn phải gây mất máu cấp.

Tại Bản kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số: 612/KLTTHS-KTHS ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Vết thương vùng cổ và mu bàn tay trái của Huỳnh Thái H là do vật tày có cạnh, đầu nhọn tạo nên, phù hợp với cây kéo gửi giám định.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh thu giữ: 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 22,7cm, cán bằng nhựa màu cam dài 10,7cm, lưỡi kéo bằng kim loại dài 12cm, trên một mặt kéo có chữ DT DUCTHUY, phần mũi kéo ở cả hai mặt kéo có dính chất màu nâu nghi là máu, nơi rộng nhất của mỗi lưỡi kéo là 02cm do Kim Nhựt T giao nộp.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS-P1 ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Chí N về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Chí N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, thừa nhận Bản cáo trạng mô tả và truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện đối với bị hại Huỳnh Thái H, bị cáo không khiếu nại nội dung Bản cáo trạng cũng không kêu oan. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Thái H về trách nhiệm hình sự yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo Trần Chí N bồi thường tiền tàu xe số tiền 1.250.000 đồng, tiền mai táng phí số tiền 120.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần số tiền 180.000.000 đồng, tổng cộng số tiền 301.250.000 đồng. Bị cáo Trần Chí N tự nguyện đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại. Tại phiên tòa hôm nay bà Mạch Thị Thùy U không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 301.250.000 đồng đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh thay cho bị cáo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Chí N phạm tội “Giết người”. Vị kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc truy tố bị cáo Trần Chí N về tội “Giết người”, Vị kiểm sát viên đã phân tích các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình khắc phục số

tiền 301.250.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh; bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình, gia đình có người thân tham gia cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Chí N từ 18 năm đến 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc thỏa thuận giữa bị cáo Trần Chí N và người đại diện hợp pháp của bị hại. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vật chứng, án phí, giành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Hoàn toàn thống nhất Bản cáo trạng và quan điểm của Vị kiểm sát viên về việc truy tố bị cáo Trần Chí N về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo tác động gia đình khắc phục toàn bộ số tiền thiệt hại theo yêu cầu đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 301.250.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi gây án bị cáo đưa bị hại đến Trung tâm y tế huyện C để cấp cứu, bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình, gia đình có người thân tham gia cách mạng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt hơn cho bị cáo so với mức hình phạt mà Vị kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Chí N: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại về hành vi của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Chí N khai nhận: Vào khoảng 21 giờ, ngày 24/7/2023, do tức giận việc anh H can ngăn bị cáo lấy loa nghe nhạc nên bị cáo lấy cây kéo đứng đối diện đâm theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng trước cổ bên phải của anh H 01 (một) cái làm anh H tử vong. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Trần Chí N về tội “Giết người” với tình tiết định khung tăng nặng “có tính

chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm xảy ra vụ việc giữa bị cáo và bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn, chỉ vì bị hại không đồng ý cho bị cáo lấy cái loa mà bị cáo dùng kéo đâm vào vùng cổ bị hại, bị cáo khai nhận thức được việc dùng hung khí nguy hiểm (cây kéo có mũi nhọn) đâm vào vùng cổ đây là vùng nguy hiểm trên cơ thể của bị hại sẽ gây chết người, mặc dù được can ngăn nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo giết người nhưng không có nguyên nhân và mâu thuẫn đến mức phải giết người, lẽ ra nếu cách xử sự giữa bị cáo cũng nhưng bị hại tốt hơn thì hành vi phạm tội của bị cáo sẽ không xảy ra, do đó hành vi của bị cáo là thể hiện tính côn đồ đã xâm phạm đến quyền được sống của con người, xem thường pháp luật, gây ra sự đau thương mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, không những gây ảnh hưởng đặc biệt xấu đến an ninh trật tự ở địa phương mà còn tạo ra sự hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây bất bình trong dư luận xã hội. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh chống loại tội phạm nguy hiểm này trong tình hình hiện nay.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét một cách toàn diện, khách quan các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo tác động gia đình khắc phục toàn bộ số tiền thiệt hại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp cho bị hại tổng số tiền 301.250.000 đồng nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có người thân tham gia cách mạng, sau khi phạm tội bị cáo chủ động ra đầu thú về hành vi phạm tội, người đại diện cho bị hại tại phiên tòa hôm nay xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại gồm tiền tàu xe 1.250.000 đồng, tiền mai táng phí 120.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng, tổng cộng 301.250.000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Số tiền 301.250.000 đồng do bà Mạch Thị Thùy H mẹ của bị cáo nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh tại phiên tòa hôm nay bà Mạch Thị Thùy H không yêu cầu nhận lại số tiền đã nộp mà đồng ý khắc phục cho bị cáo, nghĩ nên giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Về vật chứng: 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 22,7cm, cán bằng nhựa màu cam dài 10,7cm, lưỡi kéo bằng kim loại dài 12cm, trên một mặt kéo có chữ DT DUCTHUY, phần mũi kéo ở cả hai mặt kéo có dính chất màu nâu nghi là máu, nơi rộng nhất của mỗi lưỡi kéo là 02cm. Đây là vật chứng liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử sơ thẩm tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nhận định trên, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận, riêng với đề nghị áp dụng hình phạt nhẹ hơn so với mức hình phạt mà Vị kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa là không đảm bảo tính phòng ngừa tội phạm, phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Chí N phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Chí N phạm tội “Giết người”.

Căn cứ: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Chí N 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 13, khoản 1 Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Chí N bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 301.250.000 đồng (*ba trăm lẻ một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) do bà Huỳnh Thị Thanh E đại diện nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Giao Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý số tiền 301.250.000 đồng (*ba trăm lẻ một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) do bà Mạch Thị Thùy H nộp theo biên lai thu số 0003242 ngày 31/8/2023 để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 22,7cm, cán bằng nhựa màu cam dài 10,7cm, lưỡi kéo bằng kim loại dài 12cm, trên một mặt kéo có chữ DT DUCTHUY, phần mũi kéo ở cả hai mặt kéo có dính chất màu nâu nghi là máu, nơi rộng nhất của mỗi lưỡi kéo là 02cm.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Chí N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 15.062.500 đồng (*mười lăm triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành